

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 06: Mua vật tư, phụ tùng bảo dưỡng, sửa chữa
máy xúc lật Volvo phục vụ sản xuất năm 2024

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quy định số 102/QĐ-CT397 ngày 12/01/2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty Cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-CTCP397 ngày 22/01/2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần 397 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06: Mua vật tư, phụ tùng bảo dưỡng, sửa chữa máy xúc lật Volvo phục vụ sản xuất năm 2024;

Căn cứ Tờ trình ngày 30/01/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06: Mua vật tư, phụ tùng bảo dưỡng, sửa chữa máy xúc lật Volvo phục vụ sản xuất năm 2024;

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày 30/01/2024 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06: Mua vật tư, phụ tùng bảo dưỡng, sửa chữa máy xúc lật Volvo phục vụ sản xuất năm 2024;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 06: Mua vật tư, phụ tùng bảo dưỡng, sửa chữa máy xúc lật Volvo phục vụ sản xuất năm 2024, với những nội dung sau:

1. Tên nhà thầu trúng thầu: **Công ty Cổ phần máy và phụ tùng T&C**
Địa chỉ: Số 6A, Ngõ 49 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

2. Giá trúng thầu: 1.393.924.142 đồng (có bảng kê chi tiết kèm theo). Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế phí khác.

Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng chẵn./.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày 31/12/2024.

5. Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần 397.

Điều 2. Giao cho Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định đấu thầu: Tổ chức đăng tải thông tin và thông báo kết quả LCNT đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Tổ trưởng Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Ban giám đốc (c/đ);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT.T03.



Kiều Văn Sinh

PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-CT397 ngày 30/01/2024 của Công ty cổ phần 397)

TT	Tên vật tư, hàng hóa	Mã danh điểm	Xuất xứ	Đvt	Số lượng	Đơn giá (đvt/đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm sản xuất	Bảo hành
1	Lọc dầu động cơ	17533661	Đức	Cái	48	769.000	36.912.000	2023	01 tháng hoặc 250 giờ
2	Lọc dầu động cơ	21707132	Đức	Cái	24	791.000	18.984.000	2023	01 tháng hoặc 250 giờ
3	Lọc tinh nhiên liệu	54315806	Đức	Cái	24	1.090.000	26.160.000	2023	01 tháng hoặc 250 giờ
4	Lọc thô nhiên liệu	11110683	Anh	Cái	24	2.739.000	65.736.000	2023	01 tháng hoặc 250 giờ
5	Lọc gió ngoài	11033998	Ba Lan	Cái	6	3.969.000	23.814.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
6	Lọc gió trong	11033999	Ba Lan	Cái	5	2.616.000	13.080.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
7	Lọc thông hơi	11172907	Anh	Cái	32	925.000	29.600.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
8	Lọc dầu số	16290793	Ý	Cái	5	3.600.000	18.000.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
9	Gioăng lọc dầu số	17523552	Ý	Cái	8	646.000	5.168.000	2021	01 tháng hoặc 250 giờ
10	Gioăng lọc hút hộp số	977016	Ý	Cái	4	442.000	1.768.000	2023;2024	01 tháng hoặc 250 giờ
11	Gioăng lọc hút hộp số	11038369	Thụy Điển	Cái	4	692.000	2.768.000	2023;2024	01 tháng hoặc 250 giờ
12	Lọc gió thô điều hòa	15052786	Thụy Điển	Cái	12	1.239.000	14.868.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
13	Lọc gió điều hòa	11703980	Thụy Điển	Cái	6	2.025.000	12.150.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
14	Lọc hồi thủy lực	17410280	Đức	Cái	7	1.472.000	10.304.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
15	Gioăng lọc hồi thủy lực	13960248	Ý	Cái	5	1.494.000	7.470.000	2023;2024	02 tháng hoặc 500 giờ
16	Gioăng chỉ lọc hồi thủy lực	17474496	Đức	Cái	5	2.867.000	14.335.000	2023;2024	01 tháng hoặc 250 giờ
17	Lọc thông hơi thùng thủy lực	11707077	Anh	Cái	12	788.000	9.456.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
18	Dây cu loa bơm nước	17418267	Romania	Cái	4	1.613.000	6.452.000	2024	01 tháng hoặc 250 giờ
19	Dây cu loa máy phát	17418271	Romania	Cái	4	1.421.000	5.684.000	2024	01 tháng hoặc 250 giờ
20	Bơm nước	24070789	Pháp	Cái	2	19.345.000	38.690.000	2023;2024	6 tháng hoặc 2000 giờ
21	Gioăng bơm nước	22658275	Pháp	Cái	2	624.000	1.248.000	2023;2024	01 tháng hoặc 250 giờ
22	Tích áp phanh	17258319	Đức	Cái	6	15.945.000	95.670.000	2022	6 tháng hoặc 2000 giờ
23	Tích áp phanh	17258321	Đức	Cái	4	19.464.000	77.856.000	2023	6 tháng hoặc 2000 giờ
24	Tích áp phanh	17258322	Đức	Cái	2	22.384.000	44.768.000	2023;2024	6 tháng hoặc 2000 giờ

25	Tích áp lái	17460997	Đức	Cái	4	17.957.000	71.828.000	2024	6 tháng hoặc 2000 giờ
26	Tích áp điều khiển	17258318	Đức	Cái	2	14.128.000	28.256.000	2024	6 tháng hoặc 2000 giờ
27	má phanh tay	15088068	Trung Quốc	Cái	2	5.236.000	10.472.000	2024	6 tháng hoặc 2000 giờ
28	Van điều khiển phanh quạt	15188954	Đức	Cái	2	14.784.000	29.568.000	2024	6 tháng hoặc 2000 giờ
29	Cuộn điện điều khiển van quạt	15097478	Đức	Cái	2	8.662.000	17.324.000	2024	6 tháng hoặc 2000 giờ
Thành Tiền							738.389.000		
vat 8%							59.071.120		
I	Tổng tiền						797.460.120		
30	Dầu động cơ SAE 15W-40 VDS-3	15067404	Singapore	Lít	1248	89.250	111.384.000	2023	01 tháng hoặc 250 giờ
31	Dầu mát phanh WB102	15058290	Thái Lan	Lít	1240	213.350	264.554.000	2023	02 tháng hoặc 500 giờ
32	Nước làm mát cô đặc Volvo VCS	15161234	Thái Lan	Lít	54	189.230	10.218.420	2023	03 tháng hoặc 1000 giờ
33	Dầu hộp số tự động AT102	15143928	Thái Lan	Lít	200	299.450	59.890.000	2023	03 tháng hoặc 1000 giờ
34	Dầu thủy lực ISO VG 68	15058191	Singapore	Lít	624	97.650	60.933.600	2023	03 tháng hoặc 1000 giờ
35	Máy phát	17204355	Tây Ban Nha	Cái	2	17.630.000	35.260.000	2024	6 tháng hoặc 2000 giờ
Thành Tiền							542.240.020		
vat 10%							54.224.002		
II	Tổng tiền						596.464.022		
Tổng tiền: I+II							1.393.924.142		

Bảng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, chín trăm hai mươi tư nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng chẵn./.